TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-PT
Ngày: 06-01-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Diệp;

2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phố - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 388/2022/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2022/QĐXXPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Lệ H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: tổ 10, ấp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1981; Ông **Dương Văn L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: tổ 9, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lưng: anh **Nguyễn Hoàng Q**, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: tổ 8, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L.

Bà H, bà D, ông Q có mặt; ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Lệ H trình bày:*

Bà có cho bà Nguyễn Thị Ngọc D, ông Dương Văn L vay 03 lần với tổng số tiền vay gốc là 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K 9999, có làm giấy, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng; vay không thế chấp tài sản. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: vào ngày 18-10-2015 âm lịch (ngày 29-11-2015 dương lịch), cho vay số tiền 100.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: vào ngày 24-11-2015 âm lịch (ngày 03-01-2016 dương lịch), cho vay số tiền 130.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: vào ngày 29-12-2015 âm lịch (ngày 07-02-2016 dương lịch), cho vay số tiền 10.000.000 đồng và 01 cây vàng thẻ 24K 9999.

Hai bên thỏa thuận: lần vay tiền thứ nhất là sau 03 tháng sẽ trả. 02 lần vay còn lại bà D, ông L sẽ trả tiền gốc và lãi cho bà trong vòng 04 năm kể từ ngày vay. Đến nay, bà D, ông L vẫn không trả tiền gốc và lãi, vàng như đã thỏa thuận cho bà. Bà đã đòi rất nhiều lần, bà D, ông L hứa bán đất được sẽ trả cho bà. Đến nay, bà D, ông L đã bán được đất vẫn không trả cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà D, ông L cùng có trách nhiệm hoàn trả số tiền 240.000.000 đồng và 01 cây vàng thẻ 24K 9999, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Dương Văn L là ông Nguyễn Hoàng Q trình bày:

Ông L có vay của bà H 03 lần tiền và vàng như bà H trình bày. Hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, chỉ thỏa thuận thời hạn trả nợ đối với số tiền 100.000.000 đồng, các lần vay còn lại không thỏa thuận thời hạn trả nợ, khi nào có tiền và vàng là trả cho bà H.

Theo như tính toán thì kể từ ngày vay tiền và vàng, bà D và ông L đã trả cho bà H được 332.200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 232.400.000 đồng, dựa trên các giấy tính tiền do bà H tự viết mà bà D đã giao nộp cho Tòa án được ký hiệu 01, 01A, 02, 03, 03A. Các giấy tính tiền này do bà H viết nhưng bà H không ký tên. Đối với số nợ 01 cây vàng thẻ 24k 9999 thì bà H đã tính ra thành tiền cộng chung trong các giấy tính tiền nói trên. Tổng cộng tiền gốc và lãi bà D, ông L đã trả cho bà H là 564.600.000 đồng, số tiền này đã vượt quá số tiền vay là 254.600.000 đồng, ông L không yêu cầu bà H trả lại. Do ông L đã trả xong tiền cho bà H, nên ông L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: bà thống nhất với lời trình bày của ông Q. Bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST, ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, tuyên xử:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lệ H đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D, ông Dương Văn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Lệ H số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng và 01 (một) cây vàng thẻ 24K 9999. Ghi nhận bà Nguyễn Lệ H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2022, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Lệ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và Dương Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và người đại diện hợp pháp của bị đơn Dương Văn L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng, tiền nợ hụi là 90.000.000 đồng và tiền lãi của tiền nợ hụi là 8.900.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến:

+ Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên

tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và Dương Văn L, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng, tiền hụi 90.000.000 đồng và tiền lãi của khoản tiền hụi là 8.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử vụ án và tuyên án vào ngày 27-9-2022; ngày 08-10-2022, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và Dương Văn L có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bà D, ông L hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Nguyễn Lệ H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn Lưng có nghĩa vụ trả số tiền vay tổng cộng 240.000.000 đồng và 01 cây vàng thẻ 24k 9999, không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và người đại diện hợp pháp của bị đơn Dương Văn L thừa nhận có vay tiền và vàng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, số tiền và vàng vay này kể cả tiền lãi, bị đơn đã trả cho bà H rất nhiều, trả bằng hình thức hốt hụi trừ tiền vay, trả bằng tiền mặt. Hiện nay bị đơn D và L chỉ còn nợ lại bà H 60.000.000 đồng tiền gốc, nợ tiền hụi 90.000.000 đồng và tiền lãi của tiền hụi là 8.900.000 đồng. Số tiền này đã được bà H tính toán ghi lại đầy đủ đưa cho bị đơn, thể hiện tại các giấy tính tiền bị đơn đã giao nộp cho Tòa án, được ký hiệu 01, 01A, 02, 03, 03A (bút lục 54,55, 56).

[2.3] Bà H thừa nhận chữ viết trong các giấy tính tiền mà bà D cung cấp cho Tòa án là chữ viết của bà H, nhưng đây là các giấy thanh toán tiền hụi mà vợ chồng bà D nhờ bà H chơi dùm và các giấy tính tiền vay của các khoản vay khác mà vợ chồng bà D mượn nợ của bà H. Các khoản tiền này hai bên đã thanh toán xong với nhau nên bà mới giao lại bản chính cho bà D giữ, hoàn toàn không liên quan đến các khoản nợ mà bà H khởi kiện bà D, ông L trong vụ án này.

[2.4] Bị đơn D và L thừa nhận chỉ vay của bà H 03 lần với số tiền và vàng như bà H khởi kiện, không có vay khoản tiền và vàng nào khác. Bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ngoài 03 lần vay này bà D, ông L có vay tiền và vàng của bà nhiều lần khác.

[2.5] Căn cứ các giấy tính tiền bà D cung cấp cho Tòa án được ký hiệu 01, 01A, 02, 03, 03A có nội dung thể hiện việc các bên thanh toán tiền với nhau như: tiền hụi, tiền vay, tiền đất, tiền vàng do quy đổi 01 chỉ vàng 24K 9999 thành tiền, trong đó có khoản tiền phù hợp với các khoản tiền nợ vay và nợ vàng trong "Giấy mượn nợ" mà bà H khởi kiện vợ chồng bà D, ông L. Tại bút lục số 54, ở mặt sau (ký hiệu 03A) bà H tính toán đến ngày 12-02-2019 D, L còn nợ lại út H 60.000.000 đồng. Tại bút lục số 56 giấy tính toán nợ bà H viết, tính đến ngày 12-02-2020 D còn thiếu tiền hụi chưa đóng 50.000.000 đồng, tiền hụi thiếu là 98.900.000 đồng và khoản tiền nợ 60.000.000 đồng (đã được chốt nợ ngày 12-02-2019).

[2.6] Căn cứ tin nhắn qua hệ thống ứng dụng Zalo mà bà H cung cấp cho Tòa án, thì vào ngày 27-3-2022 qua tài khoản Zalo với tên *N*, bà D đã sử dụng số điện thoại của bà nhắn tin với bà H về việc thỏa thuận trả nợ, nội dung tin nhắn: *"Út ráng đi, đất con chưa xong giá, con bán được con trả Út liền, con mệt lắm rồi"*. Tin nhắn này không thể hiện số nợ của D và L nợ bà H là bao nhiêu. Bà D trình bày tin nhắn này là bà gửi cho bà H hứa bán được đất sẽ trả số tiền nợ vay gốc còn lại 60.000.000 đồng và tiền nợ hụi, chứ không phải hứa trả số tiền như bà H khởi kiện.

[2.7] Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định trong số tiền và vàng vay của bà H, vợ chồng D và L đã trả còn nợ lại bà H 60.000.000 đồng tiền vay gốc.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn D\ và L\trả cho bà Nguyễn Lệ H tổng cộng số tiền vay gốc là 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K 9999 là không có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và người đại diện hợp pháp cho bị đơn Dương Văn L đồng ý trả cho bà H số tiền vay gốc còn nợ 60.000.000 đồng, tiền hụi và tiền lãi hụi tổng cộng 98.900.000 đồng. Xét thấy đối với số tiền nợ hụi và tiền lãi hụi là 98.900.000 đồng, bà H không khởi kiện trong vụ án này, nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bà H khởi kiện.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Ngọc D và Dương Văn L; chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm: do sửa bản án sơ thẩm, nên điều chỉnh tiền án phí dân sự cho phù hợp.

[6.2] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 148 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lệ H đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Lệ H số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Lệ H không yêu cầu tính lãi.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lệ H yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L trả số tiền vay gốc 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng và 10 (mười) chỉ vàng 24K 9999.

1.3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Văn L phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số 0004046, ngày 12-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bà D, ông L còn phải nộp tiếp 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự.

2.2. Bà Nguyễn Lệ H phải chịu 12.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 7.750.000 đồng theo Biên lai thu số 0003858 ngày 13-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bà H còn phải tiếp tục nộp 4.550.000 (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Huyện B, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Ngầu